

Số: 172 /UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 01 năm 2014

Về việc báo cáo thông tin về
người khuyết tật và nạn
nhân chất độc da cam/dioxin

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... 318
	Ngày: 11/01/2014
	Chuyên:.....

Kính gửi: Ủy ban Đối ngoại Quốc hội khóa XIII

Thực hiện nội dung Công văn số 3489/UBND13 ngày 28/11/2013 của Ủy ban Đối ngoại Quốc hội khóa XIII về việc gửi tài liệu và xin cập nhật thông tin về người khuyết tật và nạn nhân chất độc da cam/dioxin; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tổng hợp số liệu về người khuyết tật và nạn nhân chất độc da cam/dioxin, cụ thể như sau:

1. Đặc điểm tình hình chung

Tỉnh Quảng Ngãi có dân số khoảng 1,3 triệu người, trong đó chủ yếu là dân tộc kinh và có 19% là đồng bào dân tộc thiểu số (Cor, Hre, Kdong). Về địa giới hành chính: Có 01 thành phố, 06 huyện đồng bằng, 01 huyện đảo và 06 huyện miền núi. Quảng Ngãi là tỉnh nằm trong vùng duyên hải miền Trung, thường xuyên xảy ra thiên tai bão, lũ nên đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, nhất là ở các huyện miền núi, điều kiện phát triển kinh tế còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí.

Trong những năm qua, thực hiện Luật Người khuyết tật, các sở, ngành, Hội đoàn thể trên địa bàn tỉnh hàng năm xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, triển khai các hoạt động trợ giúp cho người khuyết tật theo phần nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình nhằm phát huy khả năng của người khuyết tật để đáp ứng nhu cầu bản thân; tạo điều kiện để người khuyết tật vươn lên tham gia bình đẳng vào các hoạt động kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng cộng đồng và xã hội, tập trung vào các hoạt động như: Trợ cấp nuôi dưỡng cho người khuyết tật; phát hiện sớm, can thiệp sớm, phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp dịch vụ, dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật; trợ giúp tiếp cận giáo dục; dạy nghề, tạo việc làm; trợ giúp tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng; trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch; nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá.

Hàng năm, có từ 50 đến 55 người khuyết tật được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội (trong đó Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh có khoảng 5 người, chủ yếu là trẻ em; Trung tâm Giáo dục lao động xã hội tỉnh có khoảng 45 đến 50 người, chủ yếu là người khuyết tật thân kinh, tâm thần được tập trung trong quá trình xóa tình trạng lang thang, ăn xin). Tuy nhiên, do năng lực của các cơ sở bảo trợ xã hội của tỉnh còn hạn chế nên không thu dung hết số đối tượng có nhu cầu vào nuôi dưỡng chăm sóc tập trung, mà chủ yếu là hỗ trợ chăm sóc tại cộng đồng.

Ngoài ra, với sự tài trợ của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam và Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Quảng Ngãi, 02 Trung tâm phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật ở xã Bình Hòa và xã Hành Thiện hàng ngày thu dung để tập luyện phục hồi chức năng ban ngày cho khoảng 160 em khuyết tật vận động và một số khuyết tật khác ở địa phương và các xã lân cận; Trung tâm Nuôi dưỡng, phục hồi chức năng nạn nhân chất độc da cam/dioxin Nghĩa Thắng bước đầu Nuôi dưỡng, chăm sóc phục hồi chức năng thường xuyên cho 15 em nạn nhân chất độc da cam/dioxin.

2. Phân loại đối tượng người khuyết tật

Tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành và địa phương thống kê rà soát, phân loại, lập danh sách theo từng diện, cụ thể như sau:

Tổng số người khuyết tật trên địa bàn tỉnh là: 49.538 người, trong đó có 23.500 nạn nhân chất độc da cam/dioxin (12.920 nạn nhân trực tiếp là nạn nhân chất độc da cam/dioxin, 10.580 là nạn nhân bị gián tiếp thế hệ con, cháu).

Phân loại mức độ khuyết tật, cụ thể như sau:

- Đặc biệt nặng có: 7.557 người
- Nặng có: 24.513 người
- Nhẹ: 17.468 người

Phân loại dạng khuyết tật cụ thể như sau:

- Vận động: 19.417 người
- Nghe, nói: 4.826 người
- Nhìn: 5.830 người
- Thần kinh, tâm thần: 10.561 người
- Trí tuệ: 3.354 người
- Khác: 5.550 người (*Có phụ lục 01, 02 đính kèm*)

3. Đánh giá chung

a) Mặt được:

- Nhiều nội dung hỗ trợ như: Hỗ trợ về y tế, trợ cấp xã hội, hỗ trợ học tập và hỗ trợ vay vốn để phát triển sản xuất đều đạt kết quả tốt đảm bảo mục đích chung về trợ giúp cho người khuyết tật; số người khuyết tật được trợ cấp xã hội, được chỉnh hình, phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh miễn phí tăng nhiều so với các năm trước.

- Công tác chăm sóc và giúp đỡ người khuyết tật đã thu hút sự quan tâm của một bộ phận lớn trong xã hội.

- Nhận thức của các cấp ủy, chính quyền địa phương đã có nhiều chuyển biến trong chỉ đạo thực hiện trợ giúp người khuyết tật. Các cấp, các ngành đã có trách nhiệm trong việc thực hiện chế độ chính sách đối với người khuyết tật.

b) Một số tồn tại:

- Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện ở các cấp, các ngành, các hội, đoàn thể chưa được quan tâm đúng mức. Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể chưa đồng bộ.

- Việc hỗ trợ kinh phí cho hoạt động trợ giúp người khuyết tật còn hạn chế nên kết quả thực hiện không cao. Các văn bản hướng dẫn triển khai của các Bộ, ngành trung ương còn chậm, dẫn đến việc thực hiện một số chính sách cho người khuyết tật chưa đồng bộ hoặc chậm như hỗ trợ tiếp cận các công trình công cộng, học nghề việc làm...

- Các mô hình giáo dục chuyên biệt, hội nhập, can thiệp sớm chưa nhiều, phần lớn chỉ tập trung ở tuyến tỉnh. Nhận thức của cộng đồng về người khuyết tật ít nhiều còn kỳ thị làm ảnh hưởng đến việc hòa nhập cộng đồng của người khuyết tật.

- Chưa có sự quan tâm đầu tư xây dựng các khu vui chơi, giải trí cho người khuyết tật; nhiều công trình là trụ sở, cơ quan làm việc, công trình giao thông chưa đáp ứng được nhu cầu tiếp cận cho người khuyết tật.

- Công tác giải quyết việc làm cho người khuyết tật còn nhiều bất cập, chưa được các cấp các ngành quan tâm hỗ trợ, các doanh nghiệp còn e ngại trong việc tiếp nhận lao động là người khuyết tật.

- Công tác phục hồi chức năng cho người khuyết tật còn nhiều khó khăn, phương pháp, kỹ năng chăm sóc còn hạn chế, yếu kém; đội ngũ cán bộ, nhân viên công tác xã hội tại cộng đồng và các trung tâm thiếu về số lượng, yếu về kỹ năng và phương pháp chăm sóc, hầu hết chưa qua đào tạo các lớp nghiệp vụ nên ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

- Trên địa bàn tỉnh chưa có cơ sở chăm sóc chuyên biệt cho người khuyết tật thần kinh, tâm thần nên công tác chăm sóc và phục hồi chức năng cho đối tượng này còn nhiều hạn chế.

4. Một số kiến nghị

- Hỗ trợ nguồn kinh phí để trang bị cơ sở vật chất, nâng cao năng lực cho các Trung tâm Phục hồi chức năng phục hồi chức năng cho người khuyết tật gồm Trung tâm phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật xã Bình Hòa, Trung tâm phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật xã Hành Thiện và Trung tâm Nuôi dưỡng, phục hồi chức năng nạn nhân chất độc da cam/dioxin Nghĩa Thắng.

- Hỗ trợ nguồn kinh phí xây dựng Trung tâm chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho người Tâm thần tại Quảng Ngãi và Trung tâm công tác xã hội để trợ giúp cho đối tượng Bảo trợ xã hội nói chung và người tâm thần nói riêng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(TV35).

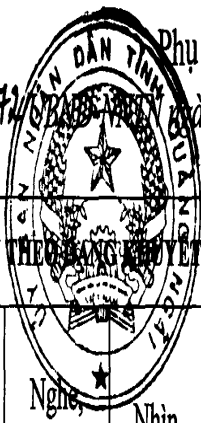


CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

Phạm Trường Thọ

Phụ lục 01

Kèm theo Công văn số 171/UBND-UBND ngày 13/01/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi



Stt	Huyện, T.Phố	PHÂN THEO BẢNG KHUYẾT TẬT							MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT		
		Tổng cộng	Vận động	Nghe, nói	Nhìn	Thần kinh, tâm thần	Trí tuệ	Khác	Đặc biệt nặng	Nặng	Nhẹ
1	Bình Sơn	5.118	1.980	480	421	1.234	611	393	575	3.130	1.413
2	Sơn Tịnh	9.358	3.371	1.172	1.296	1.150	634	1.736	958	2.954	5.446
3	TP.Quảng Ngãi	3.716	1.814	93	269	1.209	28	303	423	1.301	1.991
4	Nghĩa Hành	2.563	1.209	132	137	838	193	53	415	1.500	648
5	Tur Nghĩa	2.179	659	432	275	600	115	98	872	1.116	191
6	Mộ Đức	6.711	3.850	449	592	1.127	494	199	1.573	4.697	440
7	Đức Phổ	8.567	2.678	494	1.287	1.991	648	1.469	1.024	4.762	2.782
8	Lý Sơn	1.150	457	101	104	255	50	182	421	325	404
9	Sơn Hà	2.420	701	283	328	651	146	311	356	1.189	875
10	Trà Bồng	1.834	816	202	213	426	121	56	154	1.012	667
11	Sơn Tây	1.220	286	118	289	143	109	275	174	575	471
12	Minh Long	925	426	73	151	177	28	70	314	362	250
13	Tây Trà	962	499	146	126	146	20	25	20	620	322
14	Ba Tơ	2.816	670	653	342	614	157	379	278	970	1.568
Tổng cộng:		49.538	19.417	4.826	5.830	10.561	3.354	5.550	7.557	24.513	17.468

Phụ lục 02

Kèm theo Công văn số 137/UBND ngày 13/01/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi



Nạn nhân chất độc da cam

**NN được hưởng chính sách
theo Nghị định số
54/2006/NĐ-CP và Nghị định
số 67/2007/NĐ-CP**

**NN
thuộc
diện
được
hưởng**

**NN
chưa
hưởng
chế độ**

TT	Đơn vị	Tổng số	Trực tiếp	Gián tiếp		Trong đó dân thường	Tổng cộng	Hưởng theo ND 54	Hưởng theo ND 67	NN thuộc diện được hưởng	NN chưa hưởng chế độ
				Con (F1)	Cháu (F2)			5,368	4,772		
				1	Tỉnh Quảng Ngãi			23.500	12.920		